

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 239/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020, giữa:

Chị Hà Thị Thanh V, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Anh Nguyễn Thành T, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Ấp 2, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tổ tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Thanh V và anh Nguyễn Thành T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Thanh V và anh Nguyễn Thành T đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị V và anh T có 01 con chung là Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 15/8/2010. Các bên đương sự thỏa thuận giao con chung cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Anh T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000đ. Thời hạn cấp dưỡng từ ngày khi ban hành Quyết định này cho đến khi cháu Bảo đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000đ. Chị V phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 75.000đ. Anh T phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 75.000đ và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ. Chị V tự nguyện nộp toàn án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về thuận tình ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị V đã nộp theo biên lai số 0005155 ngày 12/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đồng Nai được trừ vào số tiền án phí chị V phải chịu. Chị V đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thanh Hà